

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHIỀU XUÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHIỀU XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHIEUXUAN TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CHIEUXUAN.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108036562

**3. Ngày thành lập:** 16/11/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Km9 Đường Võ Văn Kiệt, Tổ 7, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913371889

Fax: 0913371889

Email: chieuxuanjsc@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất rượu vang                                                                                            | 1102     |
| 2.  | Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo                                                                            | 1073     |
| 3.  | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                                                  | 1074     |
| 4.  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                         | 1075     |
| 5.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                | 1079     |
| 6.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                        | 4620     |
| 7.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                              | 4722     |
| 8.  | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                           | 4724     |
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                           | 4931     |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                              | 5610     |
| 11. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) | 5621     |
| 12. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                          | 5629     |
| 13. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                       | 5630     |
| 14. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                     | 8230     |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                       | 8299     |
| 16. | Sản xuất sản phẩm thuốc lá                                                                                    | 1200     |
| 17. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                               | 1010     |
| 18. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                       | 1020     |

|     |                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                         | 1030        |
| 20. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                      | 1040        |
| 21. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                  | 1050        |
| 22. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                        | 1071        |
| 23. | Sản xuất đường                                                                                                       | 1072        |
| 24. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4721        |
| 25. | Bán buôn gạo                                                                                                         | 4631        |
| 26. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                   | 4632        |
| 27. | Bán buôn đồ uống                                                                                                     | 4633(Chính) |
| 28. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                | 4634        |
| 29. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711        |
| 30. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                       | 4933        |
| 31. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                            | 5510        |
| 32. | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh                                                                        | 1101        |
| 33. | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                                                   | 1103        |
| 34. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                              | 1104        |
| 35. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4723        |
| 36. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                     | 4932        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VĂN TĨNH  | Xóm 3, Thôn Yên Bài, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 93.600     | 936.000.000           | 24,000    | 0010930018<br>22                                                                            |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 93.600     | 936.000.000           | 24,000    |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ VĂN TUỜNG | Xóm 3 Thôn Yên Bài, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 152.100    | 1.521.000.000         | 39,000    | 0010710126<br>35                                                                            |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 152.100    | 1.521.000.000         | 39,000    |                                                                                             |         |

|   |                           |                                                                                      |                         |         |               |        |                  |  |
|---|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|---------------|--------|------------------|--|
| 3 | ĐÀO THỊ<br>HƯƠNG<br>GIANG | Xóm 3, Thôn Yên<br>Bà, Xã Tự Lập,<br>Huyện Mê Linh,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 144.300 | 1.443.000.000 | 37,000 | 0241720001<br>36 |  |
|   |                           |                                                                                      | Tổng số                 | 144.300 | 1.443.000.000 | 37,000 |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ VĂN TĨNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/03/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001093001822

Ngày cấp: 23/07/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Thôn Yên Bà, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Thôn Yên Bà, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội